

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 28/7/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long và ông Phan Thanh Dân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 16/2023/TB-TA, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Cẩm Tr, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Kim T, xã Tân L, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI D VU ÁN:

Theo nội D đơn khởi kiện đề ngày 01/5/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và Anh Nguyễn Danh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với gia đình bên nội được một thời gian sau đó cả 02 vợ chồng đi vào miền Nam. Đến năm 2018 thì vợ chồng trở về quê nội ở thôn Kim T, xã Tân L, huyện Lộc Hà sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thiếu chăm lo gia đình thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo hành gia đình. Vì thế vào năm 2019 chị trở về nhà mẹ

đẻ ở thôn Quyết T, xã Cẩm Tr, huyện Cẩm Xuyên sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị nhận D nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Danh Tuấn K, sinh ngày 08/10/2017 hiện nay cháu đang sống cùng anh Đ và gia đình bên nội. Vợ chồng ly hôn chị D có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Danh Tuấn K cho Anh Nguyễn Danh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị sẽ cấp dưỡng theo yêu cầu của anh Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như trình bày của chị D, anh bổ sung thêm là sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình, những lần con ốm đau thì một mình anh chăm sóc. Hiện tại vợ chồng anh đã sống ly thân được gần 04 năm nay.

Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn và mong chị D suy nghĩ lại để cùng trở về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Danh Tuấn K, sinh ngày 08/10/2017 hiện nay cháu đang sống cùng với anh và gia đình bên nội. Vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi Anh Nguyễn Danh Đ cư trú thì được ông Nguyễn Duy H - Thôn trưởng thôn Kim Tân, xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà cho biết: Hiện nay vợ chồng Anh Nguyễn Danh Đ và Chị Nguyễn Thị D đã sống ly thân hơn 03 năm nay, kể từ khi chị D bỏ đi thì không thấy chị D trở về sinh sống cùng bố con anh Đ nữa. Theo quan điểm chúng tôi thì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị cũng đã trầm trọng khó có thể hàn gắn được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án.

Bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội D vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị D và Anh Nguyễn Danh Đ. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Danh Tuấn K, sinh ngày 08/10/2017 cho Anh Nguyễn Danh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với Anh Nguyễn Danh Đ, anh Đ có địa chỉ cư trú tại Thôn Kim T, xã Tân L, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 20/7/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 20/7/2023 bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị D và Anh Nguyễn Danh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị D và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị D trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh Đ thiếu sự quan tâm tin tưởng, chăm lo gia đình và có hành vi bạo hành đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách; vợ chồng anh chị đã sống ly thân gần 04 năm nay. Tuy anh Đ không đồng ý ly hôn với chị D nhưng kể từ ngày chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống thì anh không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân không

còn tồn tại trên thực tế nên việc Chị Nguyễn Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị D và Anh Nguyễn Danh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D và Anh Nguyễn Danh Đ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Danh Tuấn K, sinh ngày 08/10/2017, vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh Đ là hoàn toàn chính đáng, đối với cháu Tuấn Kiệt hiện đang sinh sống cùng với anh Đ và gia đình bên nội. Vì vậy, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Danh Tuấn K cho Anh Nguyễn Danh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị D.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với Anh Nguyễn Danh Đ.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Danh Tuấn K, sinh ngày 08/10/2017 cho Anh Nguyễn Danh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đ và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị D được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0012342, ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Danh Đ không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Danh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn